

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/DS-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bùi Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình; bà Phạm Thị Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Trung Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2020/TLST-DS, ngày 03 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại A; địa chỉ: Số A, đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Đức T – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H – Trưởng phòng giao dịch TC;

Ông H ủy quyền lại cho anh Dương Tuấn D, sinh năm 1991. Chức vụ: Phó phòng phụ trách kinh doanh. (Theo Văn bản ủy quyền ngày 22-7-2020)

*Bị đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp TH, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, anh Dương Tuấn D là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 16-3-2013, chị Lê Thị H có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với Ngân hàng Thương mại A - Chi nhánh huyện TC, tỉnh Tây Ninh 01 khoản vay thẻ tín dụng. Hạn mức thẻ tín dụng được cấp là 50.000.000 đồng;

mục đích là tiêu dùng cá nhân; lãi suất 2,5%/tháng, dư nợ tính đến ngày 22-9-2019 là 15.602.310 đồng.

Ngày 22-9-2020, chị Lê Thị H có trả cho Ngân hàng 2.000.000 đồng tiền gốc.

Căn cứ vào phụ lục các điều khoản chung trong điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng thì chị Lê Thị H đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng đình chỉ hợp đồng tín dụng nêu trên. Ngân hàng yêu cầu chị Lê Thị H trả một lần toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng là 13.602.310 đồng, đồng thời trả lãi quá hạn theo hợp đồng đến ngày 30-9-2020 là 35.500.026 đồng. Tổng tiền gốc và lãi 49.102.336 đồng. Yêu cầu chị H tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại hợp đồng hai bên đã ký.

*Quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị H không đến Tòa án, đồng thời không có gửi văn bản thể hiện ý kiến của chị đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D, chị H là đúng quy định Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại A. Buộc chị Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại A số tiền vay gốc 13.602.310 đồng và lãi suất theo thỏa thuận hợp đồng.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; anh Dương Tuấn D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh D.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Ngân hàng Thương mại A và chị Lê Thị H xác lập hợp đồng ngày 16-3-2013; ngày 22-5-2016, Ngân hàng Thương mại A chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng đối với chị Lê Thị H. Do việc giao kết hợp đồng và chấm dứt hợp đồng trong thời gian Bộ luật dân sự 2005 có hiệu lực, do đó áp dụng các điều, khoản tương ứng của Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng Thương mại A yêu cầu chị Lê Thị H trả số tiền nợ thẻ tín dụng là 13.602.310 đồng, đồng thời trả lãi quá hạn đến ngày 30-9-2020 là 35.500.026 đồng. Yêu cầu chị H tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại hợp đồng hai bên đã ký.

Bị đơn chị Lê Thị H vắng mặt, không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử xét các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 16-3-2013 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở xác định giữa chị Lê Thị H và Ngân hàng có quan hệ vay tiền qua hình thức hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng. Ngày 22-5-2016, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của chị H sang nợ quá hạn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 22-9-2020, chị Lê Thị H có trả cho Ngân hàng 2.000.000 đồng tiền gốc nên ghi nhận. Hiện nay chị H còn nợ Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 30-9-2020: Nợ gốc 13.602.310 đồng, nợ lãi 35.500.026 đồng.

Xét lời trình bày của Ngân hàng Thương mại A phù hợp với giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng dụng vốn và bảng tóm tắt sao kê đối với khách hàng là chị Lê Thị H do Ngân hàng Thương mại A giao nộp hợp pháp cho Tòa án (bút lục 05, 06, 07, 08, 09).

Như vậy, có đủ cơ sở xác định việc chị Lê Thị H có nợ tiền của Ngân hàng Thương mại A như chứng cứ Ngân hàng đã cung cấp là có thật.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị H trả toàn bộ số tiền nợ trên. Đồng thời, kể từ ngày 01-10-2020 trở đi chị Lê Thị H còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng; Giấy đề nghị phát hành thẻ kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 90; 91; 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu của phía Ngân hàng.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại A đối với chị Lê Thị H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc chị Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại A số tiền vay gốc 13.602.310 đồng và tiền lãi suất 35.500.026 đồng. Tổng cộng 49.102.336 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự 2005; các Điều 90; 91; 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại A đối với chị Lê Thị H về tranh chấp hợp đồng tín dụng.** Buộc chị Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại A: Số tiền nợ gốc là 13.602.310 đồng; tiền lãi suất quá hạn là 35.500.026 đồng. Tổng cộng 49.102.336 (bốn mươi chín triệu một trăm lẻ hai nghìn ba trăm ba mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Lê Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.455.000 (hai triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn) đồng.

Ngân hàng Thương mại A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại A số tiền 930.000 (chín trăm ba mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp (do chị Nguyễn Thị Thúy A nộp thay) theo Biên lai số 0000833 ngày 03-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu.

**3. Về quyền kháng cáo:** Ngân hàng Thương mại A, chị Lê Thị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành** theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Bùi Toàn**